



Danh Sách Ghi Điểm
Học Kỳ 1 - Năm Học 09-10

Lớp: DH07TD (Điều khiển tự động)
Môn Học Lịch sử Đảng CSVN (900104-28)
CBGD Đặng Thị Kim Liêng (419)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên		Ng/Sinh	Số Tờ	Đ.Số	Điểm Chữ	Chữ Ký	Ghi Chú
1	07138001	PHẠM DUY	AN	19/01/89					
2	07138002	TRẦN VỸ	ANH	07/05/85					
3	07138018	LÊ QUỐC	CẢNH	15/12/89					
4	07138019	NGUYỄN THANH	CẢNH	25/10/88					
5	07138003	LÊ HOÀNG	CHÂU	26/10/89					
6	07138004	TRẦN CÔNG	DANH	06/02/89					
7	07138022	NGUYỄN ANH	DŨNG	06/06/88					
8	07138005	TRƯƠNG VIỆT	ĐỨC	28/02/89					
9	06138019	PHẠM HỮU	HẠNH	30/06/88					
10	07138024	PHẠM ĐỨC	HIỆP	15/08/89					
11	07138025	NGÔ TRÍ	HIẾU	20/03/89					
12	05138045	NGUYỄN DƯƠNG	HOÀNG	05/05/87					
13	07138027	NGUYỄN THÁI	HOÀNG	26/03/89					
14	06138023	NGUYỄN ANH	HÙNG	17/02/84					
15	07138006	NGUYỄN BÁ	HÙNG	15/08/84					
16	07138032	NGUYỄN VĂN THÀNH	LINH	26/10/87					
17	06138028	ĐẶNG KIM	LONG	23/08/88					
18	07138033	NGUYỄN MINH	LONG	18/09/88					
19	06138029	NGUYỄN NGUYỄN	LỘC	10/06/88					
20	07138035	BÙI VĂN	LỢI	03/03/85					
21	07138007	NGUYỄN VIỆT	LUẬN	19/06/88					
22	07138037	KIẾN NGỌC	LÝ	20/11/87					
23	07138008	LƯƠNG HOÀNG	MINH	18/02/89					
24	06138031	VŨ ĐỨC	MINH	09/04/88					
25	06138034	TRẦN HẠ KHÔI	NGUYỄN	02/06/88					
26	07138040	CÙ NHẬT	PHÚ	20/11/90					
27	07138042	PHAN ĐỨC	QUÝ	13/06/88					
28	07138044	ĐẶNG HỮU	SONG	07/03/88					
29	06138042	PHẠM VĂN	SON	12/06/86					
30	07138010	NGUYỄN TRỌNG	TẤN	14/02/88					
31	07138048	ĐINH VĂN	THÁI	12/10/86					
32	07138047	PHẠM NGỌC	THÁI	10/05/88					
33	06138060	TRẦN LÊ DUY	THANH	04/03/88					
34	07138011	VÕ HUY	THỊNH	26/09/89					
35	07138050	NGUYỄN ĐĂNG	THỌ	07/10/88					
36	07138051	VŨ KHOA	THỌ	27/07/89					

Danh Sách Ghi Điểm

Lớp: DH07TD (Điều khiển tự động)
Môn Học Lịch sử Đảng CSVN (900104-28)
CBGD Đặng Thị Kim Liêng (419)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ Và Tên		Ng/Sinh	Số Tờ	Đ.Số	Điểm Chữ	Chữ Ký	Ghi Chú
37	07138053	TRẦN THỊ THANH	THÚY	24/05/89					
38	07138054	LÊ VIỆT	TIẾN	14/04/89					
39	07138055	NGUYỄN THỊ HỒNG	TRANG	09/12/87					
40	07138013	LÂM NGUYỄN MINH	TRÍ	09/01/89					
41	07138012	NGUYỄN CAO	TRÍ	09/01/89					
42	07138056	TRẦN VĂN	TRỌNG	12/11/88					
43	06138054	LÊ MINH	TUẤN	09/06/88					
44	07138059	TRƯƠNG ĐỨC	TUỆ	11/11/88					
45	07138060	LÊ THANH	TÙNG	20/11/88					
46	07138062	LÝ QUANG	VIÊN	09/09/89					
47	07138065	TRẦN VĂN	VIỆT	20/12/89					
48	07138066	TRẦN THANH	VĨNH	06/08/89					
49	07138068	PHAN TRUNG	VŨ	20/05/87					
50	07138016	NGUYỄN VŨ	XUÂN	08/02/89					

In Ngày 26/10/09

Ngày _____ Tháng _____ Năm _____

Cán Bộ Coi Thi 1 _____ Cán Bộ Coi Thi 2 _____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____ Cán Bộ Chấm Thi 2 _____

In Ngày 26/10/09

TP.HCM, Ngày 26 tháng 10 năm 2009



Danh Sách Ghi Điểm
Học Kỳ 1 - Năm Học 09-10

Lớp: DH07TD (Điều khiển tự động)
Môn Học Công nghệ kim loại (907106-07)
CBGD Nguyễn Duy Quý (320)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên		Ng/Sinh	Số Tờ	Đ.Số	Điểm Chữ	Chữ Ký	Ghi Chú
1	07138001	PHẠM DUY	AN	19/01/89					
2	07138002	TRẦN VỸ	ANH	07/05/85					
3	07138018	LÊ QUỐC	CẢNH	15/12/89					
4	07138019	NGUYỄN THANH	CẢNH	25/10/88					
5	07138003	LÊ HOÀNG	CHÂU	26/10/89					
6	07138004	TRẦN CÔNG	DANH	06/02/89					
7	07138022	NGUYỄN ANH	DŨNG	06/06/88					
8	07138005	TRƯƠNG VIỆT	ĐỨC	28/02/89					
9	06138019	PHẠM HỮU	HẠNH	30/06/88					
10	07138024	PHẠM ĐỨC	HIỆP	15/08/89					
11	07138025	NGÔ TRÍ	HIẾU	20/03/89					
12	05138045	NGUYỄN DƯƠNG	HOÀNG	05/05/87					
13	07138027	NGUYỄN THÁI	HOÀNG	26/03/89					
14	06138023	NGUYỄN ANH	HÙNG	17/02/84					
15	07138006	NGUYỄN BÁ	HÙNG	15/08/84					
16	07138032	NGUYỄN VĂN THÀNH	LINH	26/10/87					
17	06138028	ĐẶNG KIM	LONG	23/08/88					
18	07138033	NGUYỄN MINH	LONG	18/09/88					
19	06138029	NGUYỄN NGUYỄN	LỘC	10/06/88					
20	07138035	BÙI VĂN	LỢI	03/03/85					
21	07138007	NGUYỄN VIỆT	LUẬN	19/06/88					
22	07138037	KIẾN NGỌC	LÝ	20/11/87					
23	07138008	LƯƠNG HOÀNG	MINH	18/02/89					
24	06138031	VŨ ĐỨC	MINH	09/04/88					
25	06138034	TRẦN HẠ KHÔI	NGUYỄN	02/06/88					
26	07138040	CÙ NHẬT	PHÚ	20/11/90					
27	07138042	PHAN ĐỨC	QUÝ	13/06/88					
28	07138044	ĐẶNG HỮU	SONG	07/03/88					
29	06138042	PHẠM VĂN	SON	12/06/86					
30	07138010	NGUYỄN TRỌNG	TẤN	14/02/88					
31	07138048	ĐINH VĂN	THÁI	12/10/86					
32	07138047	PHẠM NGỌC	THÁI	10/05/88					
33	06138060	TRẦN LÊ DUY	THANH	04/03/88					
34	07138011	VÕ HUY	THỊNH	26/09/89					
35	07138050	NGUYỄN ĐĂNG	THỌ	07/10/88					
36	07138051	VŨ KHOA	THỌ	27/07/89					

Danh Sách Ghi Điểm

Lớp: DH07TD (Điều khiển tự động)
Môn Học Công nghệ kim loại (907106-07)
CBGD Nguyễn Duy Quý (320)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ Và Tên		Ng/Sinh	Số Tờ	Đ.Số	Điểm Chữ	Chữ Ký	Ghi Chú
37	07138053	TRẦN THỊ THANH	THÚY	24/05/89					
38	07138054	LÊ VIỆT	TIẾN	14/04/89					
39	07138055	NGUYỄN THỊ HỒNG	TRANG	09/12/87					
40	07138013	LÂM NGUYỄN MINH	TRÍ	09/01/89					
41	07138012	NGUYỄN CAO	TRÍ	09/01/89					
42	07138056	TRẦN VĂN	TRỌNG	12/11/88					
43	06138054	LÊ MINH	TUẤN	09/06/88					
44	07138059	TRƯƠNG ĐỨC	TUỆ	11/11/88					
45	07138060	LÊ THANH	TÙNG	20/11/88					
46	07138062	LÝ QUANG	VIÊN	09/09/89					
47	07138065	TRẦN VĂN	VIỆT	20/12/89					
48	07138066	TRẦN THANH	VĨNH	06/08/89					
49	07138068	PHAN TRUNG	VŨ	20/05/87					
50	07138016	NGUYỄN VŨ	XUÂN	08/02/89					

In Ngày 26/10/09 Ngày _____ Tháng _____ Năm _____

Cán Bộ Coi Thi 1 _____ Cán Bộ Coi Thi 2 _____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____ Cán Bộ Chấm Thi 2 _____

In Ngày 26/10/09 TP.HCM, Ngày 26 tháng 10 năm 2009



Danh Sách Ghi Điểm
Học Kỳ 1 - Năm Học 09-10

Lớp: DH07TD (Điều khiển tự động)
Môn Học Cơ lưu chất I (907108-02)
CBGD Bùi Ngọc Hùng (314)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên		Ng/Sinh	Số Tờ	Đ.Số	Điểm Chữ	Chữ Ký	Ghi Chú
1	07138001	PHẠM DUY	AN	19/01/89					
2	07138002	TRẦN VỸ	ANH	07/05/85					
3	07138018	LÊ QUỐC	CẢNH	15/12/89					
4	07138019	NGUYỄN THANH	CẢNH	25/10/88					
5	07138003	LÊ HOÀNG	CHÂU	26/10/89					
6	07138004	TRẦN CÔNG	DANH	06/02/89					
7	07138022	NGUYỄN ANH	DŨNG	06/06/88					
8	07138005	TRƯƠNG VIỆT	ĐỨC	28/02/89					
9	06138019	PHẠM HỮU	HẠNH	30/06/88					
10	07138024	PHẠM ĐỨC	HIỆP	15/08/89					
11	07138025	NGÔ TRÍ	HIẾU	20/03/89					
12	05138045	NGUYỄN DƯƠNG	HOÀNG	05/05/87					
13	07138027	NGUYỄN THÁI	HOÀNG	26/03/89					
14	06138023	NGUYỄN ANH	HÙNG	17/02/84					
15	07138006	NGUYỄN BÁ	HÙNG	15/08/84					
16	07138032	NGUYỄN VĂN THÀNH	LINH	26/10/87					
17	06138028	ĐẶNG KIM	LONG	23/08/88					
18	07138033	NGUYỄN MINH	LONG	18/09/88					
19	06138029	NGUYỄN NGUYỄN	LỘC	10/06/88					
20	07138035	BÙI VĂN	LỢI	03/03/85					
21	07138007	NGUYỄN VIỆT	LUẬN	19/06/88					
22	07138037	KIẾN NGỌC	LÝ	20/11/87					
23	07138008	LƯƠNG HOÀNG	MINH	18/02/89					
24	06138031	VŨ ĐỨC	MINH	09/04/88					
25	06138034	TRẦN HẠ KHÔI	NGUYỄN	02/06/88					
26	07138040	CÙ NHẬT	PHÚ	20/11/90					
27	07138042	PHAN ĐỨC	QUÝ	13/06/88					
28	07138044	ĐẶNG HỮU	SONG	07/03/88					
29	06138042	PHẠM VĂN	SON	12/06/86					
30	07138010	NGUYỄN TRỌNG	TẤN	14/02/88					
31	07138048	ĐINH VĂN	THÁI	12/10/86					
32	07138047	PHẠM NGỌC	THÁI	10/05/88					
33	06138060	TRẦN LÊ DUY	THANH	04/03/88					
34	07138011	VŨ HUY	THỊNH	26/09/89					
35	07138050	NGUYỄN ĐĂNG	THỌ	07/10/88					
36	07138051	VŨ KHOA	THỌ	27/07/89					

Danh Sách Ghi Điểm

Lớp: DH07TD (Điều khiển tự động)
Môn Học Cơ lưu chất I (907108-02)
CBGD Bùi Ngọc Hùng (314)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ Và Tên		Ng/Sinh	Số Torr	Đ.Số	Điểm Chữ	Chữ Ký	Ghi Chú
37	07138053	TRẦN THỊ THANH	THÚY	24/05/89					
38	07138054	LÊ VIỆT	TIẾN	14/04/89					
39	07138055	NGUYỄN THỊ HỒNG	TRANG	09/12/87					
40	07138013	LÂM NGUYỄN MINH	TRÍ	09/01/89					
41	07138012	NGUYỄN CAO	TRÍ	09/01/89					
42	07138056	TRẦN VĂN	TRỌNG	12/11/88					
43	06138054	LÊ MINH	TUẤN	09/06/88					
44	07138059	TRƯƠNG ĐỨC	TUỆ	11/11/88					
45	07138060	LÊ THANH	TÙNG	20/11/88					
46	07138062	LÝ QUANG	VIÊN	09/09/89					
47	07138065	TRẦN VĂN	VIỆT	20/12/89					
48	07138066	TRẦN THANH	VĨNH	06/08/89					
49	07138068	PHAN TRUNG	VŨ	20/05/87					
50	07138016	NGUYỄN VŨ	XUÂN	08/02/89					

In Ngày 26/10/09

Ngày _____ Tháng _____ Năm _____

Cán Bộ Coi Thi 1 _____

Cán Bộ Coi Thi 2 _____

Xác nhận của Bộ Môn _____

Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____

In Ngày 26/10/09

TP.HCM, Ngày 26 tháng 10 năm 2009



Danh Sách Ghi Điểm
Học Kỳ 1 - Năm Học 09-10

Lớp: DH07TD (Điều khiển tự động)
Môn Học Máy nâng chuyển (907219-01)
CBGD Nguyễn Như Nam (305)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên		Ng/Sinh	Số Tờ	Đ.Số	Điểm Chữ	Chữ Ký	Ghi Chú
1	07138001	PHẠM DUY	AN	19/01/89					
2	07138002	TRẦN VỸ	ANH	07/05/85					
3	07138018	LÊ QUỐC	CẢNH	15/12/89					
4	07138019	NGUYỄN THANH	CẢNH	25/10/88					
5	07138003	LÊ HOÀNG	CHÂU	26/10/89					
6	07138004	TRẦN CÔNG	DANH	06/02/89					
7	07138022	NGUYỄN ANH	DŨNG	06/06/88					
8	07138005	TRƯƠNG VIỆT	ĐỨC	28/02/89					
9	06138019	PHẠM HỮU	HẠNH	30/06/88					
10	07138024	PHẠM ĐỨC	HIỆP	15/08/89					
11	07138025	NGÔ TRÍ	HIẾU	20/03/89					
12	05138045	NGUYỄN DƯƠNG	HOÀNG	05/05/87					
13	07138027	NGUYỄN THÁI	HOÀNG	26/03/89					
14	06138023	NGUYỄN ANH	HÙNG	17/02/84					
15	07138006	NGUYỄN BÁ	HÙNG	15/08/84					
16	07138032	NGUYỄN VĂN THÀNH	LINH	26/10/87					
17	06138028	ĐẶNG KIM	LONG	23/08/88					
18	07138033	NGUYỄN MINH	LONG	18/09/88					
19	06138029	NGUYỄN NGUYỄN	LỘC	10/06/88					
20	07138035	BÙI VĂN	LỢI	03/03/85					
21	07138007	NGUYỄN VIỆT	LUẬN	19/06/88					
22	07138037	KIẾN NGỌC	LÝ	20/11/87					
23	07138008	LƯƠNG HOÀNG	MINH	18/02/89					
24	06138031	VŨ ĐỨC	MINH	09/04/88					
25	06138034	TRẦN HẠ KHÔI	NGUYỄN	02/06/88					
26	07138040	CÙ NHẬT	PHÚ	20/11/90					
27	07138042	PHAN ĐỨC	QUÝ	13/06/88					
28	07138044	ĐẶNG HỮU	SONG	07/03/88					
29	06138042	PHẠM VĂN	SON	12/06/86					
30	07138010	NGUYỄN TRỌNG	TẤN	14/02/88					
31	07138048	ĐINH VĂN	THÁI	12/10/86					
32	07138047	PHẠM NGỌC	THÁI	10/05/88					
33	06138060	TRẦN LÊ DUY	THANH	04/03/88					
34	07138011	VÕ HUY	THỊNH	26/09/89					
35	07138050	NGUYỄN ĐĂNG	THỌ	07/10/88					
36	07138051	VŨ KHOA	THỌ	27/07/89					

Danh Sách Ghi Điểm

Lớp: DH07TD (Điều khiển tự động)
Môn Học Máy nâng chuyển (907219-01)
CBGD Nguyễn Như Nam (305)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ Và Tên		Ng/Sinh	Số Từ	Đ.Số	Điểm Chữ	Chữ Ký	Ghi Chú
37	07138053	TRẦN THỊ THANH	THÚY	24/05/89					
38	07138054	LÊ VIỆT	TIẾN	14/04/89					
39	07138055	NGUYỄN THỊ HỒNG	TRANG	09/12/87					
40	07138013	LÂM NGUYỄN MINH	TRÍ	09/01/89					
41	07138012	NGUYỄN CAO	TRÍ	09/01/89					
42	07138056	TRẦN VĂN	TRỌNG	12/11/88					
43	06138054	LÊ MINH	TUẤN	09/06/88					
44	07138059	TRƯƠNG ĐỨC	TUỆ	11/11/88					
45	07138060	LÊ THANH	TÙNG	20/11/88					
46	07138062	LÝ QUANG	VIÊN	09/09/89					
47	07138065	TRẦN VĂN	VIỆT	20/12/89					
48	07138066	TRẦN THANH	VĨNH	06/08/89					
49	07138068	PHAN TRUNG	VŨ	20/05/87					
50	07138016	NGUYỄN VŨ	XUÂN	08/02/89					

In Ngày 26/10/09

Ngày _____ Tháng _____ Năm _____

Cán Bộ Coi Thi 1 _____

Cán Bộ Coi Thi 2 _____

Xác nhận của Bộ Môn _____

Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____

In Ngày 26/10/09

TP.HCM, Ngày 26 tháng 10 năm 2009



Danh Sách Ghi Điểm
Học Kỳ 1 - Năm Học 09-10

Lớp: DH07TD (Điều khiển tự động)
Môn Học: Sử dụng điện (907402-01)
CBGD: Vương Đình Bằng (323)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên		Ng/Sinh	Số Tờ	Đ.Số	Điểm Chữ	Chữ Ký	Ghi Chú
1	07138001	PHẠM DUY	AN	19/01/89					
2	07138002	TRẦN VỸ	ANH	07/05/85					
3	07138018	LÊ QUỐC	CẢNH	15/12/89					
4	07138019	NGUYỄN THANH	CẢNH	25/10/88					
5	07138003	LÊ HOÀNG	CHÂU	26/10/89					
6	07138004	TRẦN CÔNG	DANH	06/02/89					
7	07138022	NGUYỄN ANH	DŨNG	06/06/88					
8	07138005	TRƯƠNG VIỆT	ĐỨC	28/02/89					
9	06138019	PHẠM HỮU	HẠNH	30/06/88					
10	07138024	PHẠM ĐỨC	HIỆP	15/08/89					
11	07138025	NGÔ TRÍ	HIẾU	20/03/89					
12	05138045	NGUYỄN DƯƠNG	HOÀNG	05/05/87					
13	07138027	NGUYỄN THÁI	HOÀNG	26/03/89					
14	06138023	NGUYỄN ANH	HÙNG	17/02/84					
15	07138006	NGUYỄN BÁ	HÙNG	15/08/84					
16	07138032	NGUYỄN VĂN THÀNH	LINH	26/10/87					
17	06138028	ĐẶNG KIM	LONG	23/08/88					
18	07138033	NGUYỄN MINH	LONG	18/09/88					
19	06138029	NGUYỄN NGUYỄN	LỘC	10/06/88					
20	07138035	BÙI VĂN	LỢI	03/03/85					
21	07138007	NGUYỄN VIỆT	LUẬN	19/06/88					
22	07138037	KIẾN NGỌC	LÝ	20/11/87					
23	07138008	LƯƠNG HOÀNG	MINH	18/02/89					
24	06138031	VŨ ĐỨC	MINH	09/04/88					
25	06138034	TRẦN HẠ KHÔI	NGUYỄN	02/06/88					
26	07138040	CÙ NHẬT	PHÚ	20/11/90					
27	07138042	PHAN ĐỨC	QUÝ	13/06/88					
28	07138044	ĐẶNG HỮU	SONG	07/03/88					
29	06138042	PHẠM VĂN	SON	12/06/86					
30	07138010	NGUYỄN TRỌNG	TẤN	14/02/88					
31	07138048	ĐINH VĂN	THÁI	12/10/86					
32	07138047	PHẠM NGỌC	THÁI	10/05/88					
33	06138060	TRẦN LÊ DUY	THANH	04/03/88					
34	07138011	VŨ HUY	THỊNH	26/09/89					
35	07138050	NGUYỄN ĐĂNG	THỌ	07/10/88					
36	07138051	VŨ KHOA	THỌ	27/07/89					

Danh Sách Ghi Điểm

Lớp: DH07TD (Điều khiển tự động)
Môn Học Sử dụng điện (907402-01)
CBGD Vương Đình Bằng (323)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ Và Tên		Ng/Sinh	Số Từ	Đ.Số	Điểm Chữ	Chữ Ký	Ghi Chú
37	07138053	TRẦN THỊ THANH	THÚY	24/05/89					
38	07138054	LÊ VIỆT	TIẾN	14/04/89					
39	07138055	NGUYỄN THỊ HỒNG	TRANG	09/12/87					
40	07138013	LÂM NGUYỄN MINH	TRÍ	09/01/89					
41	07138012	NGUYỄN CAO	TRÍ	09/01/89					
42	07138056	TRẦN VĂN	TRỌNG	12/11/88					
43	06138054	LÊ MINH	TUẤN	09/06/88					
44	07138059	TRƯƠNG ĐỨC	TUỆ	11/11/88					
45	07138060	LÊ THANH	TÙNG	20/11/88					
46	07138062	LÝ QUANG	VIÊN	09/09/89					
47	07138065	TRẦN VĂN	VIỆT	20/12/89					
48	07138066	TRẦN THANH	VĨNH	06/08/89					
49	07138068	PHAN TRUNG	VŨ	20/05/87					
50	07138016	NGUYỄN VŨ	XUÂN	08/02/89					

In Ngày 26/10/09

Ngày _____ Tháng _____ Năm _____

Cán Bộ Coi Thi 1 _____

Cán Bộ Coi Thi 2 _____

Xác nhận của Bộ Môn _____

Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____

In Ngày 26/10/09

TP.HCM, Ngày 26 tháng 10 năm 2009



Danh Sách Ghi Điểm
Học Kỳ 1 - Năm Học 09-10

Lớp: DH07TD (Điều khiển tự động)
Môn Học Điện tử công nghiệp (907502-01)
CBGD Nguyễn Bá Vương (799)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên		Ng/Sinh	Số Tờ	Đ.Số	Điểm Chữ	Chữ Ký	Ghi Chú
1	07138001	PHẠM DUY	AN	19/01/89					
2	07138002	TRẦN VỸ	ANH	07/05/85					
3	07138018	LÊ QUỐC	CẢNH	15/12/89					
4	07138019	NGUYỄN THANH	CẢNH	25/10/88					
5	07138003	LÊ HOÀNG	CHÂU	26/10/89					
6	07138004	TRẦN CÔNG	DANH	06/02/89					
7	07138022	NGUYỄN ANH	DŨNG	06/06/88					
8	07138005	TRƯƠNG VIỆT	ĐỨC	28/02/89					
9	06138019	PHẠM HỮU	HẠNH	30/06/88					
10	07138024	PHẠM ĐỨC	HIỆP	15/08/89					
11	07138025	NGÔ TRÍ	HIẾU	20/03/89					
12	05138045	NGUYỄN DƯƠNG	HOÀNG	05/05/87					
13	07138027	NGUYỄN THÁI	HOÀNG	26/03/89					
14	06138023	NGUYỄN ANH	HÙNG	17/02/84					
15	07138006	NGUYỄN BÁ	HÙNG	15/08/84					
16	07138032	NGUYỄN VĂN THÀNH	LINH	26/10/87					
17	06138028	ĐẶNG KIM	LONG	23/08/88					
18	07138033	NGUYỄN MINH	LONG	18/09/88					
19	06138029	NGUYỄN NGUYỄN	LỘC	10/06/88					
20	07138035	BÙI VĂN	LỢI	03/03/85					
21	07138007	NGUYỄN VIỆT	LUẬN	19/06/88					
22	07138037	KIẾN NGỌC	LÝ	20/11/87					
23	07138008	LƯƠNG HOÀNG	MINH	18/02/89					
24	06138031	VŨ ĐỨC	MINH	09/04/88					
25	06138034	TRẦN HẠ KHÔI	NGUYỄN	02/06/88					
26	07138040	CÙ NHẬT	PHÚ	20/11/90					
27	07138042	PHAN ĐỨC	QUÝ	13/06/88					
28	07138044	ĐẶNG HỮU	SONG	07/03/88					
29	06138042	PHẠM VĂN	SON	12/06/86					
30	07138010	NGUYỄN TRỌNG	TẤN	14/02/88					
31	07138048	ĐINH VĂN	THÁI	12/10/86					
32	07138047	PHẠM NGỌC	THÁI	10/05/88					
33	06138060	TRẦN LÊ DUY	THANH	04/03/88					
34	07138011	VŨ HUY	THỊNH	26/09/89					
35	07138050	NGUYỄN ĐĂNG	THỌ	07/10/88					
36	07138051	VŨ KHOA	THỌ	27/07/89					

Danh Sách Ghi Điểm

Lớp: DH07TD (Điều khiển tự động)
Môn Học Điện tử công nghiệp (907502-01)
CBGD Nguyễn Bá Vương (799)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ Và Tên		Ng/Sinh	Số Từ	Đ.Số	Điểm Chữ	Chữ Ký	Ghi Chú
37	07138053	TRẦN THỊ THANH	THÚY	24/05/89					
38	07138054	LÊ VIỆT	TIẾN	14/04/89					
39	07138055	NGUYỄN THỊ HỒNG	TRANG	09/12/87					
40	07138013	LÂM NGUYỄN MINH	TRÍ	09/01/89					
41	07138012	NGUYỄN CAO	TRÍ	09/01/89					
42	07138056	TRẦN VĂN	TRỌNG	12/11/88					
43	06138054	LÊ MINH	TUẤN	09/06/88					
44	07138059	TRƯƠNG ĐỨC	TUỆ	11/11/88					
45	07138060	LÊ THANH	TÙNG	20/11/88					
46	07138062	LÝ QUANG	VIÊN	09/09/89					
47	07138065	TRẦN VĂN	VIỆT	20/12/89					
48	07138066	TRẦN THANH	VĨNH	06/08/89					
49	07138068	PHAN TRUNG	VŨ	20/05/87					
50	07138016	NGUYỄN VŨ	XUÂN	08/02/89					

In Ngày 26/10/09

Ngày _____ Tháng _____ Năm _____

Cán Bộ Coi Thi 1 _____ Cán Bộ Coi Thi 2 _____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____ Cán Bộ Chấm Thi 2 _____

In Ngày 26/10/09

TP.HCM, Ngày 26 tháng 10 năm 2009



Danh Sách Ghi Điểm
Học Kỳ 1 - Năm Học 09-10

Lớp: DH07TD (Điều khiển tự động)
Môn Học Cơ sở điều khiển tự động (907503-01)
CBGD Nguyễn Lê Tường (702)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên		Ng/Sinh	Số Tờ	Đ.Số	Điểm Chữ	Chữ Ký	Ghi Chú
1	07138001	PHẠM DUY	AN	19/01/89					
2	07138002	TRẦN VỸ	ANH	07/05/85					
3	07138018	LÊ QUỐC	CẢNH	15/12/89					
4	07138019	NGUYỄN THANH	CẢNH	25/10/88					
5	07138003	LÊ HOÀNG	CHÂU	26/10/89					
6	07138004	TRẦN CÔNG	DANH	06/02/89					
7	07138022	NGUYỄN ANH	DŨNG	06/06/88					
8	07138005	TRƯƠNG VIỆT	ĐỨC	28/02/89					
9	06138019	PHẠM HỮU	HẠNH	30/06/88					
10	07138024	PHẠM ĐỨC	HIỆP	15/08/89					
11	07138025	NGÔ TRÍ	HIẾU	20/03/89					
12	05138045	NGUYỄN DƯƠNG	HOÀNG	05/05/87					
13	07138027	NGUYỄN THÁI	HOÀNG	26/03/89					
14	06138023	NGUYỄN ANH	HÙNG	17/02/84					
15	07138006	NGUYỄN BÁ	HÙNG	15/08/84					
16	07138032	NGUYỄN VĂN THÀNH	LINH	26/10/87					
17	06138028	ĐẶNG KIM	LONG	23/08/88					
18	07138033	NGUYỄN MINH	LONG	18/09/88					
19	06138029	NGUYỄN NGUYỄN	LỘC	10/06/88					
20	07138035	BÙI VĂN	LỢI	03/03/85					
21	07138007	NGUYỄN VIỆT	LUẬN	19/06/88					
22	07138037	KIẾN NGỌC	LÝ	20/11/87					
23	07138008	LƯƠNG HOÀNG	MINH	18/02/89					
24	06138031	VŨ ĐỨC	MINH	09/04/88					
25	06138034	TRẦN HẠ KHÔI	NGUYỄN	02/06/88					
26	07138040	CÙ NHẬT	PHÚ	20/11/90					
27	07138042	PHAN ĐỨC	QUÝ	13/06/88					
28	07138044	ĐẶNG HỮU	SONG	07/03/88					
29	06138042	PHẠM VĂN	SON	12/06/86					
30	07138010	NGUYỄN TRỌNG	TẤN	14/02/88					
31	07138048	ĐINH VĂN	THÁI	12/10/86					
32	07138047	PHẠM NGỌC	THÁI	10/05/88					
33	06138060	TRẦN LÊ DUY	THANH	04/03/88					
34	07138011	VŨ HUY	THỊNH	26/09/89					
35	07138050	NGUYỄN ĐĂNG	THỌ	07/10/88					
36	07138051	VŨ KHOA	THỌ	27/07/89					

Danh Sách Ghi Điểm

Lớp: DH07TD (Điều khiển tự động)

Môn Học Cơ sở điều khiển tự động (907503-01)

CBGD Nguyễn Lê Tường (702)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ Và Tên		Ng/Sinh	Số Tờ	Đ.Số	Điểm Chữ	Chữ Ký	Ghi Chú
37	07138053	TRẦN THỊ THANH	THÚY	24/05/89					
38	07138054	LÊ VIỆT	TIẾN	14/04/89					
39	07138055	NGUYỄN THỊ HỒNG	TRANG	09/12/87					
40	07138013	LÂM NGUYỄN MINH	TRÍ	09/01/89					
41	07138012	NGUYỄN CAO	TRÍ	09/01/89					
42	07138056	TRẦN VĂN	TRỌNG	12/11/88					
43	06138054	LÊ MINH	TUẤN	09/06/88					
44	07138059	TRƯƠNG ĐỨC	TUỆ	11/11/88					
45	07138060	LÊ THANH	TÙNG	20/11/88					
46	07138062	LÝ QUANG	VIÊN	09/09/89					
47	07138065	TRẦN VĂN	VIỆT	20/12/89					
48	07138066	TRẦN THANH	VĨNH	06/08/89					
49	07138068	PHAN TRUNG	VŨ	20/05/87					
50	07138016	NGUYỄN VŨ	XUÂN	08/02/89					

In Ngày 26/10/09

Ngày _____ Tháng _____ Năm _____

Cán Bộ Coi Thi 1 _____

Cán Bộ Coi Thi 2 _____

Xác nhận của Bộ Môn _____

Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____

In Ngày 26/10/09

TP.HCM, Ngày 26 tháng 10 năm 2009



Danh Sách Ghi Điểm
Học Kỳ 1 - Năm Học 09-10

Lớp: DH07TD (Điều khiển tự động)
Môn Học kỹ thuật số (907504-02)
CBGD Nguyễn Lê Tường (702)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên		Ng/Sinh	Số Tờ	Đ.Số	Điểm Chữ	Chữ Ký	Ghi Chú
1	07138001	PHẠM DUY	AN	19/01/89					
2	07138002	TRẦN VỸ	ANH	07/05/85					
3	07138018	LÊ QUỐC	CẢNH	15/12/89					
4	07138019	NGUYỄN THANH	CẢNH	25/10/88					
5	07138003	LÊ HOÀNG	CHÂU	26/10/89					
6	07138004	TRẦN CÔNG	DANH	06/02/89					
7	07138022	NGUYỄN ANH	DŨNG	06/06/88					
8	07138005	TRƯƠNG VIỆT	ĐỨC	28/02/89					
9	06138019	PHẠM HỮU	HẠNH	30/06/88					
10	07138024	PHẠM ĐỨC	HIỆP	15/08/89					
11	07138025	NGÔ TRÍ	HIẾU	20/03/89					
12	05138045	NGUYỄN DƯƠNG	HOÀNG	05/05/87					
13	07138027	NGUYỄN THÁI	HOÀNG	26/03/89					
14	06138023	NGUYỄN ANH	HÙNG	17/02/84					
15	07138006	NGUYỄN BÁ	HÙNG	15/08/84					
16	07138032	NGUYỄN VĂN THÀNH	LINH	26/10/87					
17	06138028	ĐẶNG KIM	LONG	23/08/88					
18	07138033	NGUYỄN MINH	LONG	18/09/88					
19	06138029	NGUYỄN NGUYỄN	LỘC	10/06/88					
20	07138035	BÙI VĂN	LỢI	03/03/85					
21	07138007	NGUYỄN VIỆT	LUẬN	19/06/88					
22	07138037	KIẾN NGỌC	LÝ	20/11/87					
23	07138008	LƯƠNG HOÀNG	MINH	18/02/89					
24	06138031	VŨ ĐỨC	MINH	09/04/88					
25	06138034	TRẦN HẠ KHÔI	NGUYỄN	02/06/88					
26	07138040	CÙ NHẬT	PHÚ	20/11/90					
27	07138042	PHAN ĐỨC	QUÝ	13/06/88					
28	07138044	ĐẶNG HỮU	SONG	07/03/88					
29	06138042	PHẠM VĂN	SON	12/06/86					
30	07138010	NGUYỄN TRỌNG	TẤN	14/02/88					
31	07138048	ĐINH VĂN	THÁI	12/10/86					
32	07138047	PHẠM NGỌC	THÁI	10/05/88					
33	06138060	TRẦN LÊ DUY	THANH	04/03/88					
34	07138011	VŨ HUY	THỊNH	26/09/89					
35	07138050	NGUYỄN ĐĂNG	THỌ	07/10/88					
36	07138051	VŨ KHOA	THỌ	27/07/89					

Danh Sách Ghi Điểm

Lớp: DH07TD (Điều khiển tự động)
Môn Học kỹ thuật số (907504-02)
CBGD Nguyễn Lê Tường (702)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ Và Tên		Ng/Sinh	Số Tờ	Đ.Số	Điểm Chữ	Chữ Ký	Ghi Chú
37	07138053	TRẦN THỊ THANH	THÚY	24/05/89					
38	07138054	LÊ VIỆT	TIẾN	14/04/89					
39	07138055	NGUYỄN THỊ HỒNG	TRANG	09/12/87					
40	07138013	LÂM NGUYỄN MINH	TRÍ	09/01/89					
41	07138012	NGUYỄN CAO	TRÍ	09/01/89					
42	07138056	TRẦN VĂN	TRỌNG	12/11/88					
43	06138054	LÊ MINH	TUẤN	09/06/88					
44	07138059	TRƯƠNG ĐỨC	TUỆ	11/11/88					
45	07138060	LÊ THANH	TÙNG	20/11/88					
46	07138062	LÝ QUANG	VIÊN	09/09/89					
47	07138065	TRẦN VĂN	VIỆT	20/12/89					
48	07138066	TRẦN THANH	VĨNH	06/08/89					
49	07138068	PHAN TRUNG	VŨ	20/05/87					
50	07138016	NGUYỄN VŨ	XUÂN	08/02/89					

In Ngày 26/10/09 Ngày _____ Tháng _____ Năm _____

Cán Bộ Coi Thi 1 _____ Cán Bộ Coi Thi 2 _____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____ Cán Bộ Chấm Thi 2 _____

In Ngày 26/10/09 TP.HCM, Ngày 26 tháng 10 năm 2009



Danh Sách Ghi Điểm
Học Kỳ 1 - Năm Học 09-10

Lớp: DH07TD (Điều khiển tự động)
Môn Học Kỹ thuật lập trình (914357-01)
CBGD Lê Văn Phận (973)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên		Ng/Sinh	Số Tờ	Đ.Số	Điểm Chữ	Chữ Ký	Ghi Chú
1	07138001	PHẠM DUY	AN	19/01/89					
2	07138002	TRẦN VỸ	ANH	07/05/85					
3	07138018	LÊ QUỐC	CẢNH	15/12/89					
4	07138019	NGUYỄN THANH	CẢNH	25/10/88					
5	07138003	LÊ HOÀNG	CHÂU	26/10/89					
6	07138004	TRẦN CÔNG	DANH	06/02/89					
7	07138022	NGUYỄN ANH	DŨNG	06/06/88					
8	07138005	TRƯƠNG VIỆT	ĐỨC	28/02/89					
9	06138019	PHẠM HỮU	HẠNH	30/06/88					
10	07138024	PHẠM ĐỨC	HIỆP	15/08/89					
11	07138025	NGÔ TRÍ	HIẾU	20/03/89					
12	05138045	NGUYỄN DƯƠNG	HOÀNG	05/05/87					
13	07138027	NGUYỄN THÁI	HOÀNG	26/03/89					
14	06138023	NGUYỄN ANH	HÙNG	17/02/84					
15	07138006	NGUYỄN BÁ	HÙNG	15/08/84					
16	07138032	NGUYỄN VĂN THÀNH	LINH	26/10/87					
17	06138028	ĐẶNG KIM	LONG	23/08/88					
18	07138033	NGUYỄN MINH	LONG	18/09/88					
19	06138029	NGUYỄN NGUYỄN	LỘC	10/06/88					
20	07138035	BÙI VĂN	LỢI	03/03/85					
21	07138007	NGUYỄN VIỆT	LUẬN	19/06/88					
22	07138037	KIẾN NGỌC	LÝ	20/11/87					
23	07138008	LƯƠNG HOÀNG	MINH	18/02/89					
24	06138031	VŨ ĐỨC	MINH	09/04/88					
25	06138034	TRẦN HẠ KHÔI	NGUYỄN	02/06/88					
26	07138040	CÙ NHẬT	PHÚ	20/11/90					
27	07138042	PHAN ĐỨC	QUÝ	13/06/88					
28	07138044	ĐẶNG HỮU	SONG	07/03/88					
29	06138042	PHẠM VĂN	SON	12/06/86					
30	07138010	NGUYỄN TRỌNG	TẤN	14/02/88					
31	07138048	ĐINH VĂN	THÁI	12/10/86					
32	07138047	PHẠM NGỌC	THÁI	10/05/88					
33	06138060	TRẦN LÊ DUY	THANH	04/03/88					
34	07138011	VÕ HUY	THỊNH	26/09/89					
35	07138050	NGUYỄN ĐĂNG	THỌ	07/10/88					
36	07138051	VŨ KHOA	THỌ	27/07/89					

Danh Sách Ghi Điểm

Lớp: DH07TD (Điều khiển tự động)
Môn Học Kỹ thuật lập trình (914357-01)
CBGD Lê Văn Phận (973)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ Và Tên		Ng/Sinh	Số Từ	Đ.Số	Điểm Chữ	Chữ Ký	Ghi Chú
37	07138053	TRẦN THỊ THANH	THÚY	24/05/89					
38	07138054	LÊ VIỆT	TIẾN	14/04/89					
39	07138055	NGUYỄN THỊ HỒNG	TRANG	09/12/87					
40	07138013	LÂM NGUYỄN MINH	TRÍ	09/01/89					
41	07138012	NGUYỄN CAO	TRÍ	09/01/89					
42	07138056	TRẦN VĂN	TRỌNG	12/11/88					
43	06138054	LÊ MINH	TUẤN	09/06/88					
44	07138059	TRƯƠNG ĐỨC	TUỆ	11/11/88					
45	07138060	LÊ THANH	TÙNG	20/11/88					
46	07138062	LÝ QUANG	VIÊN	09/09/89					
47	07138065	TRẦN VĂN	VIỆT	20/12/89					
48	07138066	TRẦN THANH	VĨNH	06/08/89					
49	07138068	PHAN TRUNG	VŨ	20/05/87					
50	07138016	NGUYỄN VŨ	XUÂN	08/02/89					

In Ngày 26/10/09 Ngày _____ Tháng _____ Năm _____

Cán Bộ Coi Thi 1 _____ Cán Bộ Coi Thi 2 _____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____ Cán Bộ Chấm Thi 2 _____

In Ngày 26/10/09 TP.HCM, Ngày 26 tháng 10 năm 2009



Danh Sách Ghi Điểm
Học Kỳ 1 - Năm Học 09-10

Lớp: DH07TD (Điều khiển tự động)
Môn Học Kinh tế học đại cương (902605-02)
CBGD Lê Vũ (569)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên		Ng/Sinh	Số Tờ	Đ.Số	Điểm Chữ	Chữ Ký	Ghi Chú
1	07138001	PHẠM DUY	AN	19/01/89					
2	07138002	TRẦN VỸ	ANH	07/05/85					
3	07138018	LÊ QUỐC	CẢNH	15/12/89					
4	07138019	NGUYỄN THANH	CẢNH	25/10/88					
5	07138003	LÊ HOÀNG	CHÂU	26/10/89					
6	07138004	TRẦN CÔNG	DANH	06/02/89					
7	07138022	NGUYỄN ANH	DŨNG	06/06/88					
8	07138005	TRƯƠNG VIỆT	ĐỨC	28/02/89					
9	07138024	PHẠM ĐỨC	HIỆP	15/08/89					
10	07138025	NGÔ TRÍ	HIẾU	20/03/89					
11	07138027	NGUYỄN THÁI	HOÀNG	26/03/89					
12	07138006	NGUYỄN BÁ	HÙNG	15/08/84					
13	07138032	NGUYỄN VĂN THÀNH	LINH	26/10/87					
14	07138033	NGUYỄN MINH	LONG	18/09/88					
15	07138035	BÙI VĂN	LỢI	03/03/85					
16	07138007	NGUYỄN VIỆT	LUẬN	19/06/88					
17	07138037	KIÊN NGỌC	LÝ	20/11/87					
18	07138008	LƯƠNG HOÀNG	MINH	18/02/89					
19	07138040	CÙ NHẬT	PHÚ	20/11/90					
20	07138042	PHAN ĐỨC	QUÝ	13/06/88					
21	07138044	ĐẶNG HỮU	SONG	07/03/88					
22	07138010	NGUYỄN TRỌNG	TẤN	14/02/88					
23	07138048	ĐINH VĂN	THÁI	12/10/86					
24	07138047	PHẠM NGỌC	THÁI	10/05/88					
25	07138011	VÕ HUY	THỊNH	26/09/89					
26	07138050	NGUYỄN ĐĂNG	THỌ	07/10/88					
27	07138051	VŨ KHOA	THỌ	27/07/89					
28	07138053	TRẦN THỊ THANH	THÚY	24/05/89					
29	07138054	LÊ VIỆT	TIẾN	14/04/89					
30	07138055	NGUYỄN THỊ HỒNG	TRANG	09/12/87					
31	07138013	LÂM NGUYỄN MINH	TRÍ	09/01/89					
32	07138012	NGUYỄN CAO	TRÍ	09/01/89					
33	07138056	TRẦN VĂN	TRỌNG	12/11/88					
34	07138059	TRƯƠNG ĐỨC	TUỆ	11/11/88					
35	07138060	LÊ THANH	TÙNG	20/11/88					
36	07138062	LÝ QUANG	VIÊN	09/09/89					

Danh Sách Ghi Điểm

Lớp: DH07TD (Điều khiển tự động)

Môn Học Kinh tế học đại cương (902605-02)

CBGD Lê Vũ (569)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Số Tờ	Đ.Số	Điểm Chữ	Chữ Ký	Ghi Chú
37	07138065	TRẦN VĂN VIỆT	20/12/89					
38	07138066	TRẦN THANH VĨNH	06/08/89					
39	07138068	PHAN TRUNG VŨ	20/05/87					
40	07138016	NGUYỄN VŨ XUÂN	08/02/89					

In Ngày 26/10/09

Ngày _____ Tháng _____ Năm _____

Cán Bộ Cei Thi 1 _____ Cán Bộ Cei Thi 2 _____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____ Cán Bộ Chấm Thi 2 _____

In Ngày 26/10/09

TP.HCM, Ngày 26 tháng 10 năm 2009



Danh Sách Ghi Điểm
Học Kỳ 1 - Năm Học 09-10

Lớp: DH07TD (Điều khiển tự động)
Môn Học Thực tập gia công I (907119-05)
CBGD Khoa Phụ Trách Khoa Ck (T252)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên		Ng/Sinh	Số Tờ	Đ.Số	Điểm Chữ	Chữ Ký	Ghi Chú
1	07138001	PHẠM DUY	AN	19/01/89					
2	07138002	TRẦN VỸ	ANH	07/05/85					
3	07138018	LÊ QUỐC	CẢNH	15/12/89					
4	07138019	NGUYỄN THANH	CẢNH	25/10/88					
5	07138003	LÊ HOÀNG	CHÂU	26/10/89					
6	07138004	TRẦN CÔNG	DANH	06/02/89					
7	07138022	NGUYỄN ANH	DŨNG	06/06/88					
8	07138005	TRƯƠNG VIỆT	ĐỨC	28/02/89					
9	06138019	PHẠM HỮU	HẠNH	30/06/88					
10	07138024	PHẠM ĐỨC	HIỆP	15/08/89					
11	07138025	NGÔ TRÍ	HIẾU	20/03/89					
12	05138045	NGUYỄN DƯƠNG	HOÀNG	05/05/87					
13	07138027	NGUYỄN THÁI	HOÀNG	26/03/89					
14	06138023	NGUYỄN ANH	HÙNG	17/02/84					
15	07138006	NGUYỄN BÁ	HÙNG	15/08/84					
16	07138032	NGUYỄN VĂN THÀNH	LINH	26/10/87					
17	06138028	ĐẶNG KIM	LONG	23/08/88					
18	07138033	NGUYỄN MINH	LONG	18/09/88					
19	06138029	NGUYỄN NGUYỄN	LỘC	10/06/88					
20	07138035	BÙI VĂN	LỢI	03/03/85					
21	07138007	NGUYỄN VIỆT	LUẬN	19/06/88					
22	07138037	KIẾN NGỌC	LÝ	20/11/87					
23	07138008	LƯƠNG HOÀNG	MINH	18/02/89					
24	06138031	VŨ ĐỨC	MINH	09/04/88					
25	06138034	TRẦN HẠ KHÔI	NGUYỄN	02/06/88					
26	07138040	CÙ NHẬT	PHÚ	20/11/90					
27	07138042	PHAN ĐỨC	QUÝ	13/06/88					
28	07138044	ĐẶNG HỮU	SONG	07/03/88					
29	06138042	PHẠM VĂN	SON	12/06/86					
30	07138010	NGUYỄN TRỌNG	TẤN	14/02/88					
31	07138048	ĐINH VĂN	THÁI	12/10/86					
32	07138047	PHẠM NGỌC	THÁI	10/05/88					
33	06138060	TRẦN LÊ DUY	THANH	04/03/88					
34	07138011	VÕ HUY	THỊNH	26/09/89					
35	07138050	NGUYỄN ĐĂNG	THỌ	07/10/88					
36	07138051	VŨ KHOA	THỌ	27/07/89					

Danh Sách Ghi Điểm

Lớp: DH07TD (Điều khiển tự động)
Môn Học Thực tập gia công I (907119-05)
CBGD Khoa Phụ Trách Khoa Ck (T252)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ Và Tên		Ng/Sinh	Số Torr	Đ.Số	Điểm Chữ	Chữ Ký	Ghi Chú
37	07138053	TRẦN THỊ THANH	THÚY	24/05/89					
38	07138054	LÊ VIỆT	TIẾN	14/04/89					
39	07138055	NGUYỄN THỊ HỒNG	TRANG	09/12/87					
40	07138013	LÂM NGUYỄN MINH	TRÍ	09/01/89					
41	07138012	NGUYỄN CAO	TRÍ	09/01/89					
42	07138056	TRẦN VĂN	TRỌNG	12/11/88					
43	06138054	LÊ MINH	TUẤN	09/06/88					
44	07138059	TRƯƠNG ĐỨC	TUỆ	11/11/88					
45	07138060	LÊ THANH	TÙNG	20/11/88					
46	07138062	LÝ QUANG	VIÊN	09/09/89					
47	07138065	TRẦN VĂN	VIỆT	20/12/89					
48	07138066	TRẦN THANH	VĨNH	06/08/89					
49	07138068	PHAN TRUNG	VŨ	20/05/87					
50	07138016	NGUYỄN VŨ	XUÂN	08/02/89					

In Ngày 26/10/09

Ngày _____ Tháng _____ Năm _____

Cán Bộ Coi Thi 1 _____

Cán Bộ Coi Thi 2 _____

Xác nhận của Bộ Môn _____

Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____

In Ngày 26/10/09

TP.HCM, Ngày 26 tháng 10 năm 2009